

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Lành;

Bà Dương Thị Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liếng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sóc – Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 tháng 4 năm 2026 và ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở 02 Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 201/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Ngọc M, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phạm Hồng N, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị M có đơn xin vắng mặt, anh N vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị Ngọc M:** Vào năm 2023, chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N yêu thương nhau, có tổ chức đám cưới về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 14/6/2024. Trong quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N có 01 con chung tên Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 22/10/2023 (cháu H hiện đang sống chung với anh N). Chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N sống với nhau thời gian đầu có hạnh phúc nhưng dần về sau thì cuộc sống vợ chồng phát sinh

hiều mâu thuẫn và bất đồng trong quan điểm sống nên không còn hạnh phúc và đã ly thân không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có sống chung lại cũng không hạnh phúc nên chị Trần Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hồng N vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc M đồng ý giao con chung Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 22/10/2023 cho anh Phạm Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng (cháu H hiện đang sống chung với anh N). Chị Trần Thị Ngọc M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Trần Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Phạm Hồng N:** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, 92, 179, 208 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 9, 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M với anh Phạm Hồng N. Về con chung: Anh Phạm Hồng N được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 22/10/2023, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh N chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Không có, nên không đề cập giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết. Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Trần Thị Ngọc M vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, bị đơn Phạm Hồng N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là Ủy ban

nhân dân xã T, tỉnh Đồng Tháp) vào ngày 14/6/2024 nên hôn nhân của chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N là hợp pháp.

Chị Trần Thị Ngọc M trình bày trong thời gian sống chung thì chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N phát sinh nhiều mâu thuẫn và cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh chị đã ly hôn tại Tòa án 01 lần nhưng chị M đã rút đơn khởi kiện để về sống lại nhưng không được nên vợ chồng anh chị đã ly thân và không hàn gắn lại được. Nay chị Trần Thị Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hồng N. Đồng thời sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án đã 02 lần thông báo hòa giải đoàn tụ nhưng anh Phạm Hồng N không đến Tòa án để hòa giải, điều này thể hiện ý chí của anh Phạm Hồng N không muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N đoàn tụ về sống chung lại, trong khi chị Trần Thị Ngọc M thì cương quyết ly hôn với anh Phạm Hồng N.

Từ những phân tích trên, xét thấy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị Trần Thị Ngọc M và anh Phạm Hồng N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Ngọc M.

[2.2] Về con chung: chị Trần Thị Ngọc M trình bày có con chung tên Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 22/10/2023 (cháu H hiện đang sống chung với anh N). Nay ly hôn chị Trần Thị Ngọc M đồng ý giao con chung cho anh Phạm Hồng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không tự nguyện cấp dưỡng. Anh Phạm Hồng N thì không có ý kiến về con chung và không có yêu cầu cấp dưỡng cho con chung. Xét thấy cháu H1 H hiện đang sống chung với anh N ổn định và anh N cũng không có ý kiến nên nghĩ tiếp tục giao cháu Hồng H cho anh N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh Phạm Hồng N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị Ngọc M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Trần Thị Ngọc M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Phạm Hồng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Trần Thị Ngọc M.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc M không yêu cầu, anh Phạm Hồng N không có ý kiến và yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc M không yêu cầu, anh Phạm Hồng N thì không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ*

thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.”, vậy chị Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0008940 ngày 25-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí. Anh Phạm Hồng N không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Ngọc M.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc M được ly hôn với anh Phạm Hồng N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 22/10/2023 cho anh Phạm Hồng N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị Ngọc M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. anh Phạm Hồng N cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Trần Thị Ngọc M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. chị Trần Thị Ngọc M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Phạm Hồng N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Trần Thị Ngọc M.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Ngọc M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, anh Phạm Hồng N không có ý kiến và yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc M không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm H1 không có ý kiến và yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0008940 ngày 25-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Ngọc M đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Hồng N không phải chịu án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Thành (UBND xã Thông Bình cũ (Giấy kết hôn số: 64 ngày 14-6-2024));
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Xuân

Phan Thị Dương

Dương Thị Quyên

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Thành B (Giấy CNKH số: 040 ngày 16-6-2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Dương